

Hướng dẫn sử dụng
Refill Solution



【Tên sản phẩm】

Refill Solution

【Đóng gói】

Có hai loại dung dịch: R1: dung dịch nạp thêm cho điện cực ISE, R2: dung dịch nạp cho điện cực chuẩn

| Model | Thành phần | Quy cách |
|---------|-----------------------------------|------------|
| AFT-ISE | R1: ISE Refill solution 0.8ml | 5 x 0.8 mL |
| | R2: Reference Refill solution 20m | 1 x 20 mL |

【Mục đích sử dụng】

Dung dịch nạp lại cho điện cực K⁺, Na⁺, Cl⁻, Ca²⁺, pH nhằm cung cấp điện thế tham chiếu cho điện cực bên trong của điện cực K⁺, Na⁺, Cl⁻, Ca²⁺ và điện cực pH.

Dung dịch nạp lại cho điện cực chuẩn có xu hướng cung cấp điện thế tham chiếu cho điện cực bên trong của điện cực chuẩn

【Nguyên tắc】

Có một màng nhạy cảm ion giữa dung dịch nạp bên trong và mẫu. Điện thế V1 được thiết lập chống lại màng khi nồng độ ion khác nhau ở cả hai phía của màng. Một điện thế V0 khác được cung cấp bởi điện cực so sánh nổi mẫu qua màng chuẩn. Sự khác biệt của V1 và V0 được thay thế vào phương trình Nemst để tính nồng độ ion.

【Thành phần chính】

1. R1: Dung dịch nạp lại cho điện cực ISE bao gồm KCl, NaCl, CaCl₂, dung dịch đệm pH và chất bảo quản
2. R2: Thành phần chính của dung dịch nạp lại cho REF là KCl.

nồng độ của mỗi thành phần hiển thị bên dưới”

| | R1:For ISE(mmol/L) | R2:For REF (mol/L) |
|------------------|--------------------|--------------------|
| K ⁺ | 5.00 | 4.00 |
| Na ⁺ | 125.0 | ~ |
| Cl ⁻ | 145.0 | 4.0 |
| Ca ²⁺ | 10.0 | ~ |
| pH | 7.60 | ~ |

【Bảo quản】

1. Thuốc thử nên được bảo quản trong môi trường râm mát, khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ ủ phải từ 2^oC đến 25^oC. Thuốc thử không được để trong tủ lạnh để bảo quản.
2. Theo điều kiện quy định để bảo quản, thời hạn sử dụng của ống thuốc chưa mở là 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Dung dịch đồ đầy đã mở cho các điện cực IS E (K⁺, Na⁺, Cl⁻, Ca²⁺, pH) chỉ nên sử dụng một lần. Dung dịch tham chiếu nên sử dụng trong vòng 3 tháng sau khi mở phiên bản.

【Công cụ áp dụng】

Thuốc thử này có thể áp dụng cho máy phân tích Cornley® el ectrolyte sử dụng phương pháp ISE.

【Yêu cầu mẫu】

Thuốc thử độc lập với phép đo và không phụ thuộc vào mẫu.

【Giới hạn】

1. Nước chặm điện cực ISE: Nước điện động của thiết bị bay hơi mất từ thuốc thử sau thời gian dài hoạt động có thể làm tăng nồng độ và do đó ảnh hưởng đến hiệu suất của điện cực. Yêu cầu rằng dung dịch nạp cho điện cực ISE phải được thay thế kịp thời
2. Nước chặm điện cực chuẩn: Các tinh thể KCl có thể tạo ra khí nhiệt độ thấp và quá nhiều tinh thể có thể ảnh hưởng đến điện cực so sánh.

【Đặc điểm hoạt động】

| | K ⁺ | Na ⁺ | CL ⁻ | Ca ²⁺ | pH |
|-------------------|----------------|-----------------|-----------------|------------------|-------|
| Within-runCV(%) | ≤1.5% | ≤1.5% | ≤1.5% | ≤1.5% | ≤1.0% |
| Between-runCV(%) | ≤3.0% | ≤3.0% | ≤3.0% | ≤5.0% | ≤1.0% |
| Accuracy Bias (%) | ≤2.0% | ≤1.5% | ≤2.0% | ≤5.0% | ≤1.0% |

Ghi chú: Chỉ K⁺ được thử nghiệm cho nước chặm điện cực chuẩn

【Cảnh báo và Biện pháp phòng ngừa】

1. Thuốc thử chỉ dành cho bảo dưỡng điện cực m
2. Chất bảo quản có trong thuốc thử có tính ăn mòn nhẹ. Tránh để da tiếp xúc trực tiếp với mắt. Không nuốt.
3. Ống thải và thuốc thử còn sót lại phải được xử lý theo quy định của địa phương để tránh ô nhiễm sinh học

【Tham khảo】

Quy trình khám lâm sàng quốc gia "(xuất bản lần thứ ba) , , tổng biên tập- Mr.Ye Y.W, Mr.Wang Y .S 2006